

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa  
Tập 279****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 13.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện\_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 336, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh, cho nên gọi là dễ đạt được”. Ở trước chúng ta học đến vãng sanh chánh nhân, dễ tu dễ đạt được. Ở trước đã nói về dễ tu. Chúng ta nhất định phải biết, mục tiêu rõ ràng của học Phật là phải thành Phật. Chúng ta đã đạt được mục đích học Phật, đệ tử Phật không thể không có chí hướng này.

Thế Tôn dạy chúng ta, Phật Phật bình đẳng. Không những Phật và Phật bình đẳng, mà Phật và tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Trong kinh luận cũng thường nói, sanh Phật bình đẳng, sanh là chúng sanh. Để chúng sanh ở trước, Phật ở sau, đây là tôn trọng đối với chúng sanh, sanh Phật bình đẳng. Học Phật thành Phật là lẽ đương nhiên! Vì sao học Phật? Hy vọng trong đời này được thành Phật. Chúng ta có nguyện này, có tâm này, nếu không có nhân duyên tuyệt đối không làm được. Nguyện là không nguyện, tâm là vọng tâm, sao có thể thành tựu được? Đời này chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng, như đại sư Thiện Đạo nói, Ngài nói thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bối cửu phẩm đều do gặp nhân duyên khác nhau, câu này nói rất hay. Chúng ta mượn câu nói này, để nói về chúng sanh và Phật.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh tông thù thắng độc diệu, cũng là gặp duyên khác nhau. Nhân duyên đầy đủ, trong đời này chắc chắn thành tựu, nhất định như vậy. Đối với việc có thành tựu hay không, then chốt quyết định ở chính mình, chứ không ở người khác. Do mình, đạo lý vãng sanh, phải hiểu rõ ràng vấn đề vãng sanh, lý sự này ở đâu? Ngay trong bộ kinh này, thậm chí Tịnh Độ ngũ kinh nhất luận. Nhưng chúng ta biết, trong ngũ kinh nhất luận nói tường tận nhất, thấu triệt nhất không gì bằng Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ gọi là Tịnh độ đệ nhất kinh.

Ngày nay chúng ta gặp được, bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được đại kinh giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Nhân duyên này quá thù thắng, có thể nói là siêu thắng độc diệu. Gặp được, phải hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý,

phương pháp của kinh, sau đó y giáo phụng hành. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, suốt đời không thay đổi, không ai không thành tựu. Như đại sư Thiện Đạo nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót một ai. Nhân duyên thù thắng như vậy, nhân duyên siêu thắng độc diệu như vậy, tìm đâu ra? Có thể gặp không thể cầu. Bất kỳ ai đều có thể tu, nhưng phải hiểu rõ ràng, chưa hiểu rõ mà y giáo phụng hành cũng có thể thành tựu, đó là hai hạng người, thượng trí và hạ ngu. Hai hạng người này dễ dạy, gặp được họ liền thành tựu. Chúng ta không thuộc hai hạng người này, thượng không thượng, hạ không hạ, những người căn tánh bậc trung này khó dạy nhất.

Chúng ta biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tại nhân gian, dạy học 49 năm, vì ai? Chính là vì những người thuộc căn tánh bậc trung này. Hàng thượng trí hạ ngu rất đơn giản, rất dễ giáo hóa. Hòa thượng Đế Nhân dạy người thợ rèn, người thợ rèn là hạ ngu, không hiểu gì, không biết gì, dạy làm gì ông làm theo y như thế. Dạy ông niệm rất ráo câu A Di Đà Phật, ông liền niệm rất ráo. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm. Quý vị xem, ba năm ông đứng vãng sanh, sau khi chết còn đứng ba ngày, thật hy hữu. Hòa thượng Đế Nhân lo hậu sự cho ông, phước báo lớn biết bao, thật khiến cho người ta ngưỡng mộ! Đây là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, làm chứng minh cho chúng ta, niệm Phật vãng sanh không phải giả.

Mấy câu tiếp theo, nhất định phải hiểu rõ ràng, sợ sanh ngộ nhận. “Ngũ nghịch trọng tội, tướng địa ngục hiện”. Đây là người tạo nghiệp cực nặng, lâm chung mười niệm, nhất niệm đều có thể vãng sanh. Như vậy có thể tạo nghiệp, cố gắng tạo, lâm chung mười niệm có thể vãng sanh. Nếu nghĩ như vậy là sai triệt để, tâm cầu may, lừa gạt Phật.

Quý vị tạo ngũ nghịch thập ác là trước khi chưa nghe Phật pháp, quý vị không biết, người không biết không có tội. Khi đã nghe Phật pháp, không được tiếp tục tạo nghiệp. Tiếp tục tạo nghiệp, nghĩa là biết luật phạm luật, tội càng thêm nặng. Đạo lý này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, bằng không tương lai không thể vãng sanh.

Đây không phải là vấn đề của Phật Bồ Tát, cũng không phải vấn đề của kinh điển, là do ta hoàn toàn hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, tự ta phải chịu trách nhiệm. Khi nào nghe được Phật pháp, khi đó ta phải thay đổi, phải tu sám hối. Sám hối nghĩa là về sau không còn tái phạm, hôm nay ta đã hiểu, bắt đầu từ hôm nay không còn tái phạm. Câu này nói thì dễ, làm mới thật sự khó khăn. Biết mà cố tình phạm, sai lầm, cho nên phải sửa đổi hằng ngày, phải làm mới mình mỗi ngày, lỗi lầm ngày một ít. Sám hối sửa đổi như vậy mới gọi là có công phu. Nếu lỗi lầm hôm nay nhiều hơn hôm qua, hôm qua nhiều hơn hôm trước nữa. Mỗi ngày mỗi nhiều, mỗi năm mỗi nhiều, như vậy

ngày ngày sám hối cũng vô ích! Sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng không trừ. Chẳng những không trừ, mà ngày càng thêm nặng, như vậy nhất định đọa vào địa ngục A Tỳ. Trong địa ngục phải chịu bao nhiêu khổ, phải chịu bao nhiêu nạn, phải chịu bao nhiêu hình phạt, hoàn toàn xem nghiệp chướng của mình. Nghiệp là nhân, địa ngục là quả báo, nhân quả nhất định phải tương ứng. Nhân như thế nào liền được quả báo như thế đó, giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Định luật nhân quả, đời đời kiếp kiếp đeo đuổi như bóng theo hình, không thể trốn thoát.

Người học Phật hiểu rõ, vì thế người học Phật không sợ thiệt thòi, vì sao vậy? Vì căn bản đâu có thiệt thòi, về sau có quả báo mà, đâu có thiệt thòi! Đời này chịu thiệt, đời sau có phước báo lớn. Cổ nhân có câu danh ngôn rằng: “thiệt thòi là phước”, ngược lại chiếm lợi ích là tai họa. Đời này chiếm lợi ích của người, đời sau chịu thiệt rất lớn. Trong kinh điển Phật giáo, trong kinh luận của Nho và Đạo giáo, đều nói đến đạo lý này, tuyệt đối không gạt người.

“Lâm chung khổ não bức bách, quán tưởng khó thành, nhưng có thể xưng danh mà được vãng sanh”. Ở đây quan trọng nhất chính là lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, hoặc là oan thân trái chủ đến vây quanh, ta không cách nào quán tưởng được. Lúc này phải làm sao? Buông bỏ quán tưởng, nhất tâm niệm Phật, dễ hơn quán tưởng rất nhiều. Niệm Phật có Phật lực gia trì, oan thân trái chủ không làm gì được, họ không thể cản trở, ta vẫn có thể vãng sanh, cho nên gọi là dễ tu. Pháp môn này dễ dàng, nhanh chóng, vững chắc, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn tìm không thấy.

“Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh”, cho nên dễ đạt được. Đạt được nghĩa là thành tựu, nghĩa là rất dễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ đạt được. Nhưng ba vấn đề tín nguyện hạnh trong bốn chữ này, ba điều kiện này phải đầy đủ. Phải tin sâu, phải nguyện thiết, thật sự muốn vãng sanh, không muốn ở thế gian này nữa. Người tin thật, nguyện thiết, có thể khiến cho đời này, những vấn đề nhỏ nhất trong cuộc sống, đều thỉnh Phật đến sắp đặt giúp là được. Phật Bồ Tát sắp xếp, bản thân không cần lo lắng, tất cả đều tùy duyên, sao cũng được. Được Phật Bồ Tát chăm sóc tự tại biết bao, hà tất tự mình lo lắng? Phật Bồ Tát thật sự chăm sóc ư? Cảm thấy không đáng tin, vẫn là tự mình lo lắng. Nếu ta tự lo, Phật Bồ Tát không quan tâm nữa. Vì sao vậy? Vì bản thân quý vị rất giỏi. Bản thân ngu si, mê muội, hết cách, chỉ biết cầu Phật Bồ Tát gia hộ, Phật Bồ Tát thật sự gia trì.

Phương pháp này, trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi, đây là một người thầy tốt! Thầy không dạy tôi điều này, đời này của tôi có thể nói không có gì thành tựu, vì sao vậy? Có thể không nghĩ cho ngày mai chăng? Có thể không nghĩ cho sang năm chăng? Chắc chắn thời gian lo lắng cho mình nhiều,

thời gian học tập Phật pháp giảm ít. Chúng ta không phải hàng thượng căn lợi trí, không phải thiện căn sâu dày, đời này đối với việc vãng sanh sẽ có vấn đề. Thầy dạy tôi điều này, tôi suốt đời cảm kích, suốt đời chưa nghĩ cho riêng mình, vì sao vậy? Vì không có phước báo, không có trí tuệ, không có năng lực, nghĩ gì chứ? Qua ngày nào tính ngày đó, căn bản không nghĩ đến chuyện ngày mai. Cho nên rất an vui, ngày ngày an vui. Ngày ngày an vui tích lũy lại, chính là mỗi năm an vui, điều này đạt được từ thầy.

Thầy dạy cho tôi mấy vấn đề, suốt đời lợi lạc vô cùng. Thầy nói với tôi, giống như trong kinh nói vậy: nhất thiết pháp không, vô sở hữu, bất khả đắc. Dạy tôi nhìn thấu, sau khi nhìn thấu mới thật sự có thể buông bỏ. Sự nghiệp mỗi ngày là kinh giáo, chúng tôi là một phần tử tri thức, thích đọc sách, đừng đọc sách khác, chỉ đọc kinh Phật. Kinh Phật chúng ta đọc suốt đời không hết, cho nên phải buông bỏ hết tất cả những sách tịch thế gian, chuyên tham cứu kinh Phật. Lúc còn trẻ vô tri, thầy dạy tôi nhất môn thâm nhập, tôi còn sai lời, muốn quảng học đa văn, mắc cùng một khuyết điểm của những người trẻ tuổi, quảng học đa văn. Từ quảng học đa văn dần dần thu nhỏ vòng lại, thu đến sau cùng, nói cho chư vị biết, chính là Kinh A Di Đà. Lúc đó chưa gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ nhưng chưa gặp được bản hội tập. Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ là bản của Khương Tăng Khải, về sau thầy Lý đưa bản chú giải đầu trang của thầy giảng cho tôi. Tôi mở bản này ra, đọc qua một lượt, sanh tâm đại hoan hỷ. Lúc ở Đài Loan đã muốn giảng, quản trưởng Hàn ủng hộ, lúc đó chưa có thư viện. Tôi giảng kinh 20 năm, mới có thư viện Cảnh Mỹ, 20 năm trước không có đạo tràng. Thuê đạo tràng khắp nơi, thuê địa điểm, lưu lạc.

Sinh nhật lần thứ 50 của quản trưởng Hàn, khi tôi quen bà là 45 tuổi. Sinh nhật lần thứ 50, chúng tôi muốn giảng bản này. Bà in ấn bản kinh này, in ra 1000 cuốn, bìa màu hồng, mừng sinh nhật mà, không khí và thần sắc đầy hoan hỷ. Đến gặp thầy, thầy nói không được, vừa nói thầy liền lắc đầu, chưa phải lúc, cơ duyên của ông chưa thuận thực. Thầy nói, bản này, nếu ông giảng, sẽ gây ra tranh luận, Phật môn có rất nhiều người không phục. Đây là bản hội tập của cư sĩ tại gia, dù hội tập rất hay, họ không phục ông, ông không còn cách nào khác.

Quý vị xem, bao nhiêu năm lại đây chúng tôi hoằng dương kinh này, ở Đại lục cũng dẫn đến sự phản đối, phê bình bản hội tập, chúng tôi gánh chịu tai nạn lớn này. Cũng may chính phủ Trung quốc sáng suốt, cục Tôn giáo khẳng định bản hội tập này. Cục Tôn giáo in ấn Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập. Sáng suốt. Những lời phản đối mới dần dần không còn. Nếu chính phủ Trung quốc không làm như vậy, chúng tôi gặp phải vô vàn khó khăn, đúng là ma đến gây phiền phức.

Chúng ta phải biết, quý vị thấy bản này viên mãn biết bao. Lần này chúng ta cùng nhau chia sẻ, những người có nhân duyên. Ai là người có duyên? Người mở ti vi, mở internet. Đây là người có duyên, không ai không hoan hỷ. Phải tin thật, phải nguyện thiết, phải trì danh. Người bận rộn thì dùng pháp thập niệm, dùng của cô nhân cũng được, dùng phương pháp tôi nói cũng được.

Phương pháp tôi đưa ra, thập niệm chính là mười câu Phật hiệu, hai phút là niệm xong, nhiều nhất là ba phút. Một ngày chín lần, không được thiếu lần nào, phù hợp với Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Tôi niệm mười câu Phật hiệu này ba phút, có thể đạt được đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Phù hợp tiêu chuẩn này, cho nên dễ thành tựu.

Sau cùng, thứ bảy. “Sanh hậu đắc quả, thái đôn thái cao cô”. Quả báo đạt được sau khi vãng sanh, suốt đời này ta chưa hề nghĩ đến, sao lại thù thắng đến thế, thành tựu nhanh chóng như vậy. Đạt được quả gì? Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không vi diệu ư? A Duy Việt Trí Bồ Tát, người bình thường tu hành bao lâu? Tu vô lượng kiếp. Người ta tu vô lượng kiếp, sao chúng ta một đời là thành tựu? Đây không phải quá nhanh chóng ư?

Bên dưới nói: “Ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, tức được vãng sanh, đạt được bất thoái”. Đây là quá nhanh, đốn siêu. “Đói hoặc phạm phu”, nhất phẩm phiền não đều chưa đoạn. “Hoành sanh bỉ quốc, làm A Tỳ Bạt Trí, địa vị là bồ xứ, cho nên gọi là quá cao”, sao quý vị lại có địa vị cao đến thế?

Thế nào gọi là hoành sanh? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thụ sanh, không phải hoành sanh. Thụ là sao? Như leo cầu thang vậy, lên lầu cao, đi lên từng tầng từng tầng, đến tầng cao nhất. Hoành sanh là sao? Là không cần từng tầng từng tầng, từ tầng này đi ra là vượt thoát.

Thụ là nói mười pháp giới, lục đạo mười pháp giới, mười tầng, ta phải đi lên từng tầng một. Trong lục đạo có tam giới, dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới có sáu tầng trời, sắc giới có 18 tầng trời, vô sắc giới có bốn tầng trời, tổng cộng có 28 tầng trời. Ta phải đi lên từng tầng một, mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Pháp môn này không cần, lên từng tầng như vậy quá mất thời gian, quá gian khổ. Ta đi ra theo đường bên cạnh, gọi là hoành siêu, phương pháp này nhanh chóng, dễ dàng.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói cho chư vị biết, công đức 48 nguyện Phật A Di Đà tu được, quý vị đến thế giới Cực Lạc, công đức của 48 nguyện ta đều đầy đủ. Ta chính là Bồ Tát 48 nguyện, đầy đủ 48 nguyện, không thể nghĩ bàn, cho nên nó rất cao.

“Địa vị là bồ xứ”. Bồ xứ là Đẳng giác Bồ Tát. Nghĩa là nói sanh đến thế giới Cực Lạc, không phải bình đẳng với sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, không phải họ. Không phải bình đẳng với thập hạnh, không phải bình đẳng với thập hồi hướng, không phải bình đẳng với thập địa, mà bình đẳng với Đẳng giác. Quý vị có thể tin điều này chăng? Bình đẳng với Đẳng giác, nghĩa là bình đẳng với tất cả phàm thánh, trong phàm thánh không có ai cao hơn Đẳng giác. Ta bình đẳng với bậc cao nhất, cũng hoàn toàn bình đẳng với bên dưới. Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng mà.

“Điều này khắp mười phương không có, cho nên gọi là độc diệu”. Nói ra ý nghĩa độc diệu, quý vị xem là thật hay là giả, đúng là độc diệu. Bảy điều này chỉ có thế giới Cực Lạc có, trong cõi nước chư Phật mười phương không tìm thấy. Cho nên gọi là độc diệu, gọi là siêu thắng.

“Nhu Lễ Tán nói, 48 nguyện trang nghiêm khởi, siêu việt tinh vi hơn hẳn các cõi Phật”. Đây là Lễ Tán khen ngợi sự tối thắng độc diệu. Nó từ đâu mà có? Đề từ trong 48 nguyện ra.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Kiến lập thường nhiên, bất suy bất biến”. Kiến nghĩa là hưng khởi ban đầu, ngày nay chúng ta gọi là sáng kiến, sáng tạo ban đầu. Lập nghĩa là thành tựu cuối cùng, lập là thành tựu. Từ lúc bắt đầu sáng tạo đến khi thành tựu. Kiến là Phật A Di Đà, phát nguyện trước Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đây là bắt đầu. Sau khi bắt đầu là thực hành, năm kiếp tu hành, cuối cùng đã thành tựu, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Từ lý tưởng đến thực hiện, đây là ý nghĩa của hai chữ kiến lập.

Thường tức là hằng, vĩnh hằng bất biến. Nhiên là như vậy, rất tự nhiên. Vĩnh hằng bất biến, thế giới này gọi là nhất chân. Địa cầu này của chúng ta đương nhiên có kiến lập, nhưng là vô thường, biến hóa trong từng sát na. Thân người của chúng ta từ gặp nhân duyên mà đầu thai, đó là hưng kiến. Đến khi ra đời, đó là thành tựu, thành tựu sau cùng. Sau khi sanh ra, không phải thường nhiên, mà biến hóa trong từng sát na, không có thường nhiên.

Mười phương cõi nước Chư Phật, trừ cõi thật báo trang nghiêm là vĩnh hằng thường nhiên, ngoài ra đều không vĩnh hằng. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc không như vậy, thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phương tiện, cõi đồng cư đều vĩnh hằng thường nhiên, điều này không thể nghĩ bàn. Trong kinh chúng ta thấy, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là hóa sanh, không phải thai sanh, không phải noãn sanh, mà là hóa sanh. Thân tướng khi sanh đến đó, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà, thật vậy, giống như một khuôn đúc ra vậy. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, lập tức hiện ra. Chúng ta cũng có thể nói nhất niệm đốn hiện, niệm này là vãng sanh thế giới Cực Lạc, là thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc

hiện ra thân tướng này, thân kim cương bất hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thường nhiên bất biến. Thân tướng này, trú ở thế giới Cực Lạc bao lâu? Trong kinh điều nói là vô lượng thọ, vô lượng thọ là thật, không phải giả.

Nếu là thân tướng của ta, và hoàn cảnh cư trú của chúng ta mà nói, thì nó là bất biến, nhưng nó sẽ biến mất. Khi nào biến mất? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Vì sao vậy? Vì tập khí vô trí vô minh, cần phải ba đại a tăng kỳ kiếp, mới tiêu trừ sạch được. Tập khí vô trí vô minh không còn, cõi thật báo biến mất. Cõi thật báo không phải thật, nó là duy tâm sở hiện, nhưng nó không có duy thức sở biến, cho nên nó vĩnh viễn thường nhiên. Nếu có duy thức sở biến, nó chính là vô thường. Chúng ta biết, lục đạo mười pháp giới đều là thức biến, thức biến nghĩa là vô thường, phải biết điều này. Cõi thật báo không phải thức biến, nó không có thức, tất cả đều chuyển thức thành trí. Cõi đồng cư, cõi phương tiện của thế giới Cực Lạc, đương nhiên cũng là thức biến. Nhưng ở đó thức không khởi tác dụng, tuy có thức, chưa đoạn, nhưng không khởi tác dụng. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tự nhiên không còn chấp trước, tự nhiên không có phân biệt. Cho nên cõi đồng cư, cõi phương tiện cũng là thường nhiên, như vậy.

Suy tức là nhỏ bé, yếu đuối, đây là suy. Biến là đổi, dị, thay đổi, dị cũng là thay đổi, nó có suy có biến. Cõi nước chư Phật khắp mười phương, có thập pháp giới, có lục đạo. Thập pháp giới, lục đạo suy yếu biến đổi trong từng sát na. Thế giới Cực Lạc là kiến lập thường nhiên, không suy không biến. Nghĩa là nói, trải qua kiến lập, thường hằng như vậy, không có suy yếu, không có giảm sút, không có biến hóa, chính là ý này. Hai chữ không có này, thông đến ba vấn đề dưới, suy yếu, giảm sút, biến hóa đều không có. Nếu có, đó gọi là vô thường.

Do đây có thể biết, thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là nơi tất cả chúng sanh khát ngưỡng, vì sao vậy? Vì ở đây thật sự an toàn. Chúng ta ở thế gian này, có lo lắng, vướng bận, có phiền não, những thứ này từ đâu mà có? Lo lắng của mình từ đâu mà có? Sợ hãi của ta từ đâu mà có? Bất an của mình từ đâu mà có? Âu lo, phiền não có thể nói tất cả đều do vô thường đem đến. Nếu tất cả kiến lập vĩnh hằng thường nhiên, tất cả mọi tập khí phiền não đều không còn! Cho nên vì sao thế giới tây phương Cực Lạc tu hành nhanh chóng, vì sao dễ thành tựu như vậy? Đạo lý đều ở đây. Khiến ta an tâm khi đến đó, tâm an lý đắc, lý đắc tâm an. Ta không có âu lo, không có ưu sầu, không có sợ hãi, không có phiền não. Bất luận cuộc sống tinh thần hay cuộc sống vật chất, mọi nhu cầu đều do ý niệm sanh ra. Ý niệm vừa khởi, những gì cần thiết đều hiện ra trước mắt. Không cần nữa, không cần là biến mất, không cần thu dọn. Chẳng những không tìm thấy trên địa cầu này, cũng không tìm thấy trong trời dục giới, trời sắc giới.

Trời vô sắc giới rất tốt, tất cả đều buông bỏ hết. Nhưng họ vẫn còn một việc không tốt, điều gì không tốt? Không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Cho nên họ không thể thấy Phật, không thể nghe pháp, một trong tám nạn, ở sau sẽ nói đến, đây không phải là nơi lý tưởng. Thật sự thập toàn thập mỹ, không tìm ra chút khiếm khuyết nào, chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, mới thật sự buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên cầu Tịnh độ.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “kiến lập thường nhiên, không suy không biến, nói rõ cõi nước thường hằng”. Hoàn cảnh y báo, tất cả đích thực tùy theo tâm tưởng của mình mà thành tựu, đây là nói hoàn cảnh cư trú.

Gia Tường Sớ lại nói: “kiến lập thường nhiên. Thế giới Ta Bà này là kiếp hoại, mà cõi nước Cực Lạc không hề thay đổi, tương tục thường nhiên”. Điều này nói rất hay. Thế giới Ta Bà này, là tinh cầu hiện tại chúng ta cư trú, là tinh hệ chúng ta cư trú.

Tinh cầu trong không trung không ổn định, thông thường người ta chỉ biết hệ thái dương xoay quanh hệ ngân hà, địa cầu xoay quanh thái dương, mặt trăng xoay quanh địa cầu. Có công chuyển, có tự chuyển, còn có rất nhiều chấn động không quy tắc. Chúng ta sống trên địa cầu không cảm nhận được, chấn động không chỉ một loại, rất nhiều loại, hơn nữa rất không ổn định.

Đây là báo cáo của các nhà khoa học, công chuyển và tự chuyển của nó, gốc độ sai lệch một chút, địa cầu này sinh ra biến hóa nghiêm trọng. Hiện nay địa cầu khí hậu biến hóa khác thường, có rất nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân quan trọng nhất, vẫn là nam bắc cực của địa cầu biến hóa lớn. Các nhà khoa học cho chúng ta biết, hiện nay nam bắc cực so với mấy trăm năm trước sai lệch năm độ, khoảng cách năm độ này rất lớn. Cho nên nơi đáng phải lạnh nó không lạnh, nơi đáng phải nóng nó cũng không nóng, khí hậu có sự biến hóa rất lớn. Ảnh hưởng đến sanh mạng con người, rất nhiều sinh vật tuyệt chủng. Sinh vật thuộc vùng hàn đới, khí hậu trở thành ấm chúng không thể sanh tồn. Sinh vật vùng nhiệt đới, nếu khí hậu trở nên lạnh, chúng cũng không thể sống. Nếu động thực vật có nhiều loại, bị ảnh hưởng khí hậu không thể sinh tồn, nó ảnh hưởng đến cuộc sống nhân loại chúng ta, quan hệ rất lớn.

Các nhà khoa học ngày ngày nghiên cứu, lo lắng về những điều này. Nhưng Phật pháp nói với chúng ta, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Giới khoa học cũng hiểu rõ đạo lý này, lớn tiếng kêu gọi khuyến khích mọi người, phải bỏ ác dương thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm, thật sự như lý tu hành. Giới khoa học nói điều này giống với Phật pháp đại thừa nói.



Chúng ta đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không lìa tánh đức, địa cầu này sẽ khôi phục như thường.

Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc kiến lập thường nhiên, chúng ta ở đây lại không thể? Nói thật, thế giới Cực Lạc làm được, chúng ta cũng làm được. Nguyên nhân thế giới Cực Lạc làm được không có gì khác, điều kiện vãng sanh rất tốt. Trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Như vậy chúng ta biết, người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, họ đều là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhân duyên là kết duyên sâu sắc với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc.

Tịnh Tông học hội của chúng ta đến Đồ Văn Ba, thành lập đạo tràng học viện ở đây được mười năm. Chúng ta có mối quan hệ rất tốt với cư dân nơi này, quan hệ rất tốt với Tôn giáo ở đây. Nếu không thiết lập mối quan hệ này, nghĩa là trong kinh nói đến nhân duyên. Có thiện căn, có phước đức, lại kết thiện duyên, kết pháp duyên với họ, như vậy chúng ta làm việc ở đây rất dễ thành công. Nhân duyên với chính phủ cũng rất tốt, chúng tôi muốn làm việc gì chính phủ cũng ủng hộ.

Hôm qua hai vợ chồng thị trưởng, đến tham gia buổi tiệc tối ấm áp của chúng ta, mọi người đều nhìn thấy. Chúng tôi trình bày với thị trưởng, muốn thành lập một thôn nhỏ, bắt chước mô hình trước đây khi tôi ở Mỹ, nhìn thấy thành Đan Mạch, thành Nhật Bản của Mỹ. Tức là họ di dân đến Mỹ, người cùng một dân tộc, cùng một quốc gia đều ở cùng nhau. Nơi đó có văn hóa của họ, có phương thức sinh hoạt của họ. Ta đi vào đó, đi vào thành Nhật Bản là giống như đến nước Nhật vậy, vào thành Đan Mạch giống như ta đến Âu Châu vậy. Vì vậy chúng tôi nghĩ, trên toàn thế giới chúng ta có nhiều Tịnh Tông Học Hội như thế, nếu đồng tu muốn di dân đến Úc Châu, chúng ta sống cùng nhau, kiến lập thành một thôn. Tên của thôn này gọi là thôn Di Đà, danh hiệu này nghĩa là A Di Đà Phật, thôn A Di Đà Phật. Người dần dần đông hơn gọi là thị trấn A Di Đà Phật, người đông hơn nữa gọi là thành thị A Di Đà Phật, thành phố A Di Đà Phật.

Phong cách kiến trúc, tôi cũng kiến nghị với ông ta, chúng tôi muốn dùng kiến trúc cổ của Trung quốc, xung quanh có xây tường. Ông ta nghe xong rất hoan hỷ, điều này biến Đồ Văn Ba trở thành nơi tham quan du lịch. Trong thành nhỏ này, mọi người sống cùng nhau, trong thành nhỏ này đầy đủ tất cả các ngành nghề. Hướng về nền văn hóa cổ điển, sống theo phương thức truyền thống của người xưa. Đem nghệ thuật các vùng miền của Trung quốc, như nói hát, ảo thuật đều xuất hiện trong thành nhỏ này, xuất hiện trong thôn nhỏ này. Chúng tôi cần đất. Thị trưởng đã đồng ý rồi.

Hiện nay chúng tôi đã có đất đai, là đất nông nghiệp, chỉ cần thị trường thay đổi mảnh đất này một chút. Chúng ta sẽ thành lập thôn, thành lập thị trấn trên mảnh đất này. Chúng ta có thể bắt đầu thiết kế. Bây giờ có thể bắt đầu vẽ bản vẽ, bắt đầu lên kế hoạch, văn hóa 5000 năm của Trung quốc được thiết lập tại Đồ Văn Ba.

Thị trưởng nói với tôi, Đồ Văn Ba thiếu một khách sạn năm sao, thiếu một phòng triển lãm có quy mô. Nếu chúng ta thành lập xong tiểu thôn, tiểu trấn, những lý tưởng này sẽ không khó. Vì sao vậy? Vì chắc chắn nó sẽ trở thành thắng địa tham quan du lịch quốc tế, sẽ có người đầu tư khách sạn năm sao ở đây, có người đầu tư xây dựng viện bảo tàng, phòng triển lãm. Ở đây có thể nhìn thấy văn vật triển lãm của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi Tôn giáo thời cổ đại trên toàn thế giới.

Cư dân nơi tiểu trấn này giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, chúng ta dùng tiêu chuẩn của thế giới Cực Lạc. Người di dân đến phải đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, thiếu thiện căn phước đức nhân duyên ở đây không thu nhận. Điều kiện vào đây là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, nhân duyên này là có duyên với Phật.

Tâm người thiện, thì địa phương thiện, cảnh tùy tâm chuyển. Lòng người đều hướng về thế giới Cực Lạc, ở đây thực hiện luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Tôn giáo, khu vực này không gặp thiên tai, cảnh tùy tâm chuyển. Tôi tin kiến lập thành công mô hình này, cả Úc châu này sẽ không xảy ra thiên tai.

Năm ngoái, lần đầu tiên tôi gặp thị trưởng, chúng tôi có cùng chí hướng. Hôm qua gặp nhau, tôi liền nói cụ thể hơn, nên làm như thế nào, ông ta hoàn toàn tán thành. Tương lai Đồ Văn Ba muốn kiến lập một đài truyền hình vệ tinh quốc tế, mỗi ngày đem câu chuyện về thành phố nhỏ này, ngày ngày phát sóng trên đài truyền hình, người trên toàn thế giới đều biết, đây là phương thức thu hút khách tham quan du lịch. Thích nơi này, ở Úc châu đất rộng người thưa, hoan nghênh quý vị di dân đến đây, hoan nghênh chúng ta ở cùng nhau tu tập.

Tuy lấy truyền thống văn hóa xưa làm trung tâm, nhưng văn hóa xưa bao dung tất cả. Trong này các dân tộc khác nhau, Tôn giáo khác nhau đều dung hợp lại một chỗ, trong xã hội này, trong thành phố nhỏ này. Tôn giáo là bình đẳng, Tôn giáo là hòa thuận, Tôn giáo là hợp tác lẫn nhau, đem đến cho xã hội sự an hòa, hạnh phúc, mỹ mãn. Cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy, kiến lập sự vĩnh hằng thường nhiên.

Đại sư Cảnh Hưng nói: “kiến lập thường nhiên, nhân tròn đầy quả thành lập, không thể đổi khác. Không suy không biến, không vì tam tai mà bị hư

hoại”. Đây đều là mục tiêu chúng ta yêu cầu, thật sự có thể làm được. Nhân viên mãn, quả sẽ viên mãn, thế giới Cực Lạc không suy thoái không biến hóa, cố nhiên là nhờ xác lập điều kiện vãng sanh.

Việc lớn thứ hai, thành phố nhỏ này tương lai nhất định phải biến thành phố nhỏ này thành thành văn hóa, thành dạy học. Mỗi Tôn giáo đều có, mỗi Tôn giáo đều giảng kinh dạy học trong đó. Cư dân trong thành này có hiếu, có đễ, có chân thành, có cung kính, có nhân, có nghĩa. Những đức hạnh này chúng ta đều phải vun bồi, phải thực hiện ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức trong cuộc sống hằng ngày.

Tất cả bậc thầy của các Tôn giáo, là tấm gương tốt cho cư dân, các Tôn giáo cùng nhau học tập, động viên lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, đem đến hạnh phúc mỹ mãn cho cư dân trong thành này. Tạo cho thành nhỏ này sự bình an, không có ba thiên tai như nước gió lửa, ba loại thiên tai dù lớn hay nhỏ đều không xảy ra ở đây.

Đây là mục tiêu trong tưởng tượng của chúng tôi, tôi tin chúng ta có thể làm được. Hàng đệ tử Phật thực hành Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyện, như vậy ở đây đúng là Amitaba. Amitaba tượng trưng cho thế giới Cực Lạc, tượng trưng cho Phật A Di Đà.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao, đại sư Vọng Tây lại y theo lời dạy của đại sư Thiệu Đạo. Đối với ý nghĩa thâm sâu trong kinh có phát huy thêm, kinh này y theo nghĩa này để giải thích kinh văn.

Đoạn tiếp theo rất tuyệt vời. “Căn cứ Phật Địa Luận”, căn cứ theo Phật Địa Luận nói: “Thường có ba loại”. Trong kinh điển nói đến chữ này rất nhiều, thường lạc ngã tịnh, đây là bốn tịnh đức.

Ba ý nghĩa này, thứ nhất là “bản tánh thường”, thứ hai là “bất đoạn thường”, thứ ba là “tương tục thường”. Bản tánh thường là nói từ thể, bất đoạn thường là nói từ tướng, tương tục thường là nói từ dụng, phối hợp giữa thể tướng và dụng. Tựa đề của Kinh Hoa Nghiêm, bản tánh thường tức là “đại”, bất đoạn thường tức là “phương”, tương tục thường tức là “quảng”\_Đại Phương Quảng.

Tánh đức chân thường, nghĩa là không có bất kỳ vấn đề gì. Bản tánh của muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới đều là thường, đây là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, tướng và tác dụng không phải là chân thường. Bất đoạn thường nhìn thấy trong cõi thật báo, thọ mạng trong cõi thật báo là ba đại a tăng kỳ kiếp, thông thường chúng ta gọi là vô lượng thọ. Ba đại a tăng

kỳ kiếp này là bất đoạn thường, thường là thường nhiên bất biến, không suy không biến chính là thường.

Tương tục thường là trong mười pháp giới, đặc biệt rõ ràng là tứ thánh pháp giới. Tiếp đến là trong lục đạo, trong lục đạo thời gian tương tục đều không dài lắm.

Ví dụ, từ phương diện chính trị mà nói, triều đại dài nhất là nhà Chu. Thời nhà Chu, Văn Võ dựng nước Văn Vương và Võ Vương, thời gian trị vì hơn 800 năm, 867 năm, thời nhà Chu, tương tục thường. 867 năm mất nước, nhà Tần lên thay. Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, nhà Chu bị diệt. Trong lịch sử các triều đại, nhà Tần trị vì ngắn nhất. Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, tự xưng Thủy Hoàng, 15 năm mất nước. Ở Trung quốc, thời gian tương tục của thời đại này ngắn nhất, 15 năm. Nhà Hán tiếp tục thống nhất toàn quốc, nhà Hán có tiền Hán, hậu Hán, nói đến cả tiền hậu Hán. Cả tiền hậu Hán trị vì hơn 400 năm, đây gọi là tương tục thường. Tương tục dựa vào điều gì? Dựa vào dạy học.

Các bậc tổ tông xưa có trí tuệ, họ đưa ra một lý niệm: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Xây dựng một chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Vì sao vậy? Vì giáo dục giúp ta làm được tương tục thường. Khi nói lòng, sơ suất đối với nền giáo dục, xã hội động loạn, chính quyền sụp đổ, đạo lý là như vậy. Đạo lý này người xưa thực hiện nó suốt 5000 năm, trải qua chứng nghiệm của lịch sử, nó là chân lý, không phải giả. Cho nên cổ nhân, từ xưa đến nay đều coi trọng giáo dục. Giáo dục bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ gia đình, gia giáo.

Thời cổ đại, coi trọng nhất là luân lý, quốc gia chính thức thiết lập quan viên để thúc đẩy nền giáo dục, bắt đầu từ thời vua Nghiêu. Vua Nghiêu ra lệnh cho Tiết làm tư đồ, tư đồ quản lý việc giáo dục, như bộ giáo dục hiện nay vậy. Quý vị xem đã có từ rất lâu. Hơn nữa còn đem bộ môn này, đưa vào đơn vị hàng đầu trong hành chính. Trên đơn vị này là trung tể, trung tể tức là tể tướng, giống như bộ ngoại giao hiện nay vậy. Bộ thứ nhất dưới bộ ngoại giao chính là bộ giáo dục, như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là mọi cơ sở thiết bị trên toàn đất nước đều phục vụ cho giáo dục, cũng chính là để phục vụ cho luân lý, cho văn hóa. Phục vụ cho văn hóa đạo đức luân lý, vì thế đất nước này có nền trị an lâu dài.

Ngày xưa, nhà là đại gia tộc, ngũ đại đồng đường. Một gia đình, gia tộc hưng thịnh phải có trên 500 người, không hưng thịnh cũng có hai ba trăm người. Nếu không có quy củ, không phải gia đình này rất loạn ư? Vì thế nhà có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, nghiệp là sự nghiệp kinh doanh của mình.

Cổ nhân nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu, không phải nói quý vị có nhiều con cháu, không phải ý này. Quan trọng nhất là trong hàng con cháu có nhân tài xuất hiện, có thể kế thừa gia đạo của mình, kế thừa gia học của mình, kế thừa gia nghiệp của mình. Phải có nhân tài như vậy mới được. Nhà như vậy đời này qua đời khác đều hưng vượng, nó không suy yếu. Đây chính là tương tục thường.

Trong ngũ luân có “phu phụ hữu biệt”, vợ chồng kết hợp xây dựng gia đình, đây là nền tảng của gia đình. Biệt là gì? Biệt là nhiệm vụ khác nhau. Việc lớn nhất trong gia đình, thứ nhất là cuộc sống kinh tế, mưu sinh, quý vị có thể nuôi sống gia đình mình. Người đàn ông gánh vác trách nhiệm này, họ ra bên ngoài mưu sinh dễ hơn, gánh vác trách nhiệm kinh tế trong gia đình. Phụ nữ ở trong gia đình, đây là nhiệm vụ thứ hai. Nhiệm vụ thứ hai còn quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất, trách nhiệm quan trọng nhất thuộc về người phụ nữ, giúp chồng dạy con. Hiệp trợ cho chồng, giáo dục đời kế tiếp, lấy việc giáo dục đời kế tiếp làm trung tâm. Gia đình có hưng vượng hay không, đều xem ta có thành lập được đời sau hay không. Đời tiếp theo, con cháu quý vị là thánh hiền, là quân tử, gia đình quý vị hưng vượng.

Bắt đầu dạy học từ khi nào? Bắt đầu từ khi mang thai, trong cổ lễ gọi là thai giáo. Lễ mang thai, quan trọng nhất là dạy điều gì? Dạy người phụ nữ sắp làm mẹ này phải đoan chánh tâm niệm, rất chú trọng điều này. Vì sao vậy? Vì khi người mẹ mang thai, trạng thái tâm lý của họ ảnh hưởng đến thai nhi. Hỷ nộ ai lạc của họ, và ngôn hành cử chỉ đều ảnh hưởng đến thai nhi. Vì thế tư tưởng phải thuần chánh, không có tà niệm. Ngôn hành phải đoan chánh, phải hợp lễ. Cũng có nghĩa là nếu thực hành Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên trong cuộc sống hằng ngày, thì khi đứa trẻ sanh ra, chúng có căn cơ của thánh hiền. Chúng có nền tảng, đứa trẻ này rất dễ dạy. Người phương tây không có phương pháp này. Từ xưa đến nay người Trung quốc rất coi trọng điều này. Mãi đến cuối thời nhà Thanh, đầu năm dân quốc.

Bây giờ người Trung quốc đều học theo phương tây, không còn chú trọng điều này. Vì thế xã hội động loạn, thiên tai dòn dập, không dạy nữa! Trẻ con bây giờ ai dạy? Từ khi sanh ra là biết xem ti vi, lên tiểu học là biết chơi vi tính. Ti vi, mạng internet, truyền thông đang dạy chúng. Dạy chúng những gì? Quý vị quan sát tường tận xem, dạy bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, xã hội này không loạn được sao? Sơn hà đại địa chúng ta sống, làm sao không xảy ra thiên tai? Rất phiền phức!

Nếu chúng ta có nhân duyên này, thấy nhân duyên đã thuần thực, thành lập một thị trấn nhỏ tại Đồ Văn Ba, chúng ta phục hưng lại nền giáo dục tốt đẹp của người xưa để lại. Tự dạy học trong thị trấn nhỏ này, đem lý tưởng đại

đồng của chư vị thánh hiền thực hiện ngay trong tiểu trấn này. Đây là mục tiêu vĩnh hằng mà tiểu trấn thành lập, bài Lễ Vận Đại Đồng phải thực tiễn tại đây. Tin rằng chúng ta có thể làm được.

Đại đồng ngày xưa đã từng thực hiện, thời vua Nghiêu là xã hội đại đồng. Thuấn, Vũ, ba người này là cách trị đại đồng. Từ Vương Khải trở về sau, mới gọi là xã hội tiểu khang. Vương Khải trở về sau là ba thời đại Hạ Thương Chu, Hạ Thương Chu là cách trị tiểu khang.

Thời kỳ sớm nhất là Tam hoàng Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, lấy đạo trị thiên hạ, vô vi mà trị, cao nhất. Ngũ đế, Nghiêu Thuấn Vũ là thời đại ngũ đế, ngũ đế là lấy đức, đạo không còn, dùng đức. Tam vương Hạ Thương Chu đức cũng không còn, dùng nhân, ba đời Hạ Thương Chu dùng nhân trị thiên hạ. Cuối thời nhà Chu, thời đại của Khổng Tử, ngũ bá Xuân Thu Chiến Quốc. Ngũ bá nhân cũng không còn, lấy nghĩa trị thiên hạ, còn nói đạo lý. Sau khi Tần Hán thống nhất đất nước, nghĩa cũng không còn, chỉ còn lại số ít, đại đa số đều không còn, dùng lễ trị thiên hạ. Đạo đức nhân lễ nghĩa, nếu lễ cũng không còn thì thiên hạ đại loạn. Ngày xưa dùng lễ trị thiên hạ, thời gian tương tục khá dài, từ thời Hán cho đến thời nhà Thanh, dùng lễ trị thiên hạ.

Hiện nay thì sao? Hiện nay đạo đức nhân lễ nghĩa đều không còn, cho nên xã hội đại loạn, thiên tai liên miên. Chúng ta muốn thành lập một thị trấn nhỏ, tiểu trấn này phải khôi phục lại lễ nghĩa, xã hội mới có trật tự, nhân dân mới được an lạc. Hy vọng duy trì lễ, nghĩa là tương tục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Chúng ta tiếp tục xem: “Lại căn cứ Tam Tạng Pháp Số quyển thứ tám”, đoạn văn trong này nói. “Thứ nhất là bản tánh thường tức là pháp thân, gọi là pháp thân bản tánh thường trụ, vô sanh vô diệt”. Đây là thật, không phải giả, thuần chân, không mang theo chút hư vọng nào. Ai thấy được? Người minh tâm kiến tánh thấy được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài thấy được, vì đã kiến tánh. Thấy được bản tánh thường trụ, bất sanh bất diệt.

Đại sư Huệ Năng, lục tổ của Thiên Tông, khi ngài khai ngộ cũng nhìn thấy, liền trình bày với Ngũ tổ: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Tự tánh “vốn không sanh diệt”, chính là ở đây nói. Tự tánh “vốn tự đầy đủ”. Tự tánh “vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Những gì ngài nói trong năm câu này, toàn là pháp thân bản tánh thường trụ, bản tánh thường.

Phật giáo truyền đến Trung quốc sắp 2000 năm, công nguyên năm 67 chính thức truyền vào Trung quốc, năm 2067 là đúng 2000 năm, tròn 2000

năm, sắp đạt được rồi. Trong 2000 năm này, có bao nhiêu người học Phật chứng được pháp thân, ngộ bản tánh? Theo dự tính thấp nhất, bảo thủ nhất có khoảng trên 3000 người. Nghĩa là nói trong 2000 năm này, ở nơi đây ít nhất có 3000 người thành Phật. Vì sao không thấy Phật xuất thế ở khu vực này? Vì sau khi mình tâm kiến tánh, như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì để độ họ liền thị hiện thân đó, tất cả đều là thân Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân Phật, Lục Tổ Huệ Năng hiện thân tỳ kheo, thân tỳ kheo là thân Phật. Ngoài hiện tướng tỳ kheo, trong đích thực là cảnh giới Phật.

Thiền tông, Giáo môn, Tịnh độ tông, Mật tông, hợp lại chỉ nói là mình tâm kiến tánh, có trên 3000 người. Nếu chỉ nói riêng Tịnh độ tông vãng sanh, như vậy thì quá nhiều. Chúng ta tin, Tịnh độ tông vãng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật, theo dự tính bảo thủ nhất, 2000 năm này, tôi nghĩ không dưới mười vạn người, quá nhiều! So sánh như vậy, chư vị đồng học sẽ rất rõ ràng, tuy nói pháp môn bình đẳng, nhưng khó dễ không giống nhau. Tịnh độ tông dễ thành tựu, các pháp môn khác rất khó.

“Thứ hai là bất đoạn thường tức báo thân, gọi là báo thân thường y pháp thân, không gián đoạn”. Báo thân là không gián đoạn, chúng ta vừa nói, báo thân đúng là không gián đoạn. Vì nó với pháp thân hợp lại một nơi, hiện tướng là báo thân, không hiện tướng là pháp thân. Hiện tướng không thể nói nó sanh, không hiện tướng không thể nói nó diệt. Trong kinh giáo có nói, pháp thân vô thi vô chung, bất sanh bất diệt. Báo thân có thi vô chung, ứng hóa thân có thi có chung. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, trong lục đạo, thân này có thi có chung.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn độ, khi ra đời ngài thị hiện có thân, 79 tuổi nhập bát niết bàn, ngài có diệt, có sanh có diệt. Có sanh có diệt là tương tục thường, ngài tương tục 80 năm. Người Trung quốc tính tuổi mụ, 80 tuổi, người nước ngoài tính tuổi tròn, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 79 tuổi nhập diệt. Đây là nói về báo thân.

“Thứ ba là tương tục thường tức ứng thân, gọi là ứng thân khắp mười phương thế giới, vừa mất lại hiện ra, hóa vô cùng tận”. Đây là cảm ứng thân, chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Đáng dùng thân gì để độ Phật liền hiện thân đó, cho nên Phật hiện thân, ứng thân không có nhất định.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn độ, thời đó người đáng dùng thân Phật để được độ, ngài liền thân Phật. Phật Thích Ca cũng từng hiện thân ở Trung quốc, chưa lộ thân phận chúng ta không biết. Bộc lộ thân phận chúng ta biết, đại sư Trí Giả là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh. Thân ngài thị hiện ở Trung quốc là thân tỳ kheo, thân phận của một vị xuất gia tỳ kheo. Đáng dùng thân tỳ kheo để được độ, liền hiện thân tỳ kheo. Như trong Kinh

Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, gọi là tùy tâm ứng lượng.

Chúng ta thấy trong Phẩm Phổ Môn nói về 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm là rõ. 32 là 32 loại lớn, trong mỗi loại có vô lượng vô biên, không nhất định hiện thân gì. Chư Phật Như Lai có thể, pháp thân Bồ Tát cũng có thể, đây là thật sự đến ứng hóa, tự mình thành tựu, chúng được viên mãn. Chưa chứng được viên mãn, cũng có thể cảm ứng đạo giao vào trong lục đạo, giúp đỡ chúng sanh. A la hán làm được, quyền giáo Bồ Tát cũng được. Vấn đề này trong Kinh Kim Cang nói một cách rất rõ ràng, những người này thị hiện vào trong lục đạo để giáo hóa chúng sanh, họ được đại Bồ Tát quan tâm. Thế Tôn có dặn dò như vậy, khiến chư vị đại Bồ Tát hộ niệm tiêu Bồ Tát, không để họ đọa lạc. Dù sao định công và trí tuệ của họ vẫn chưa đủ, chưa đạt đến viên mãn, nhưng tâm từ bi rất lớn. Tuy bản thân chưa viên mãn, cũng phải nhanh chóng đến thế giới này, đặc biệt là thế gian này quá nhiều khổ nạn. Họ không nhẫn tâm, nên đã đến, đại Bồ Tát phải quan tâm tiêu Bồ Tát.

Chúng ta gặp các vị thiện tri thức này, những đạo lý này, nếu đối với kinh giáo có trình độ nhận thức tương đối, trong tâm chúng ta hiểu rõ. Chúng ta cần phải siêng năng học tập, tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, đây hoàn toàn là sự thật. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có pháp nào không phải thành tựu từ trong sự thành kính.

Cho nên hiểu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, là nền tảng căn bản của tất cả pháp thế xuất thế gian. Đây đủ hiểu thân tôn sư, không có ai không thành tựu. Pháp thế gian còn như vậy, huống gì pháp xuất thế gian. Điều này tuyệt đối không được sơ suất, tuyệt đối không được coi thường. Nó là then chốt quyết định đời này chúng ta có thành tựu được sự nghiệp hay không, có thể vãng sanh Tịnh độ hay không.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 279**